TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 4 - 2025
"Về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Lâm
Ông Quách Văn Vệ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ân Tình - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024. Về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy Vi, sinh năm 2001 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Tân Đời, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.
- Bị đơn: Ông Trương Tấn Đạt, sinh năm 1998 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Kinh Đào, xã Đất Mũi, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 27/11/2024 và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy Vi trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi với anh Trương Tấn Đạt kết hôn năm 2022 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đất Mũi, huyện Ng, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp, thường hay cự cãi, không thể hàn gắn được và không còn tình cảm dành cho nhau, vợ chồng ly thân hơn 06 tháng.

Nay tôi nhận thấy tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ng cho tôi được ly hôn với anh Trương Tấn Đạt.

- Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Trương Thanh Trúc, sinh ngày 20/7/2021. Hiện con đang ở cùng với anh Đạt, sau khi ly hôn tôi đồng ý giao cháu Trúc cho anh Đạt tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Trương Tấn Đạt trình bày: Về phần hôn nhân về thời gian kết hôn như chị Nguyễn Thị Thúy Vi trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị Vi trình bày là đúng, vợ chồng mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay chị Vi yêu cầu ly hôn với tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Vi.

Về con chung: Vợ chồng có 01 chung tên Trương Thanh Trúc, sinh ngày 20/7/2021. Cháu Trúc hiện nay đang ở với tôi, sau khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Trương Tấn Đạt có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ng, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Nguyễn Thị Thúy Vi khởi kiện xin ly hôn với anh Trương Tấn Đạt nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi và anh Đạt có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi, huyện Ng, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Vi và anh Đạt đã ly thân từ năm 2022 đến nay tuy thời gian không dài nhưng anh Đạt không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng để được đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Vi được ly hôn với anh Đạt là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Vi trình bày vợ chồng chung sống có 01 chung tên Trương Thanh Trúc, sinh ngày 20/7/2021. Cháu Trúc hiện nay đang ở với anh Đạt, sau khi ly hôn chị Vi yêu cầu giao con cho anh Đạt tiếp tục nuôi, chị Vi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho cháu Trúc thì anh Đạt có đủ điều kiện. Xét thấy, cháu Trúc đã sống chung với anh Đạt từ nhỏ, ổn định cuộc sống, tinh thần. Đồng thời, tại phiên tòa chị Vi và anh Đạt thống nhất giao cháu Trúc cho anh Đạt tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho anh Đạt nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với chị Vi là mẹ của cháu Trúc vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Vi và anh Đạt không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Vi trình bày vợ chồng không có tài sản chung, anh Đạt không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì chị Vi và anh Đạt có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Chị Vi trình bày vợ chồng không có nợ chung, anh Đạt không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Vi phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thúy Vi được ly hôn với anh Trương Tấn Đạt.

- Về con chung: Giao cho anh Trương Tấn Đạt được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Trương Thanh Trúc, sinh ngày 20/7/2021. Chị Vi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thúy Vi có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Vi phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị Vi có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0015244 ngày 27/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Vi và anh Đạt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ng;
- CC THADS huyện Ng;
- UBND xã Đất Mũi :
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính